

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Thuận, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận ngày 27/6/2023.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua những nội dung:

**1.** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

**2.** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

**3.** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.



Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

**4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

**5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022.

**6. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

**7. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

**8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

**9. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.725.521 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết.



Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Trường BKS;
- Ban Giám đốc;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Hữu Việt**







**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

Vào lúc 7 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận - Số 578 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành, cụ thể như sau:

**A. Khai mạc cuộc họp:**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:**

Bà Trà Thị Thành – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 7 giờ 45 phút là 53 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 2.725.521 cổ phần, chiếm 99 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

Đối chiếu các quy định, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**2. Phần nghi thức khai mạc:** Ông Lê Thanh Hoàng điều hành công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

**- Hội đồng quản trị:**

- |                             |  |
|-----------------------------|--|
| + Ông : Mai Hữu Việt        | Chủ tịch Hội đồng quản trị               |
| + Bà : Lê Thị Thanh Thủy    | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty       |
| + Bà : Trà Thị Thành        | Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty   |
| + Ông : Nguyễn Thanh Phương | Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty |

**- Ban Kiểm soát:**

- |                         |                               |
|-------------------------|-------------------------------|
| Bà : Nguyễn Thị Giác    | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |
| Bà : Bùi Thị Kim Phượng | Chức vụ: TV Ban Kiểm soát     |





**- Đại biểu khách mời:**

Bà : Lê Thị Phương Thảo Chức vụ: Đại diện Sở Lao động TBXH

Bà : Nguyễn Sỹ Nhạc Chức vụ: Đại diện UBND thành phố

- Ngoài ra, còn có sự tham dự đông đủ của các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông.

**B. Nội dung cuộc họp:**

**1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:**

Ông Lê Thanh Hoàng – Thay mặt Ban tổ chức trình bày Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**2. Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp:**

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy chế quản trị Công ty, ông **Mai Hữu Việt** – Chủ tịch HĐQT sẽ là **chủ tọa cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**3. Thông qua danh sách Thư ký và Ban kiểm phiếu:**

Chủ tọa cuộc họp là ông Mai Hữu Việt chỉ định Thư ký cuộc họp và giới thiệu Ban kiểm phiếu, được cuộc họp biểu quyết tỷ lệ 100 % cổ phần, cụ thể như sau:

**+ Thư ký cuộc họp:**

- Ông: Trần Võ Trung Nhân Thư ký Công ty

**+ Ban Kiểm phiếu:**

- Ông : Trần Thanh Tánh Trưởng Ban

- Bà : Trương Thị Ngọc Thanh Thành viên

- Ông : Nguyễn Minh Khánh Thành viên

**4. Thông qua Chương trình làm việc:** ông Lê Thanh Hoàng thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình làm việc.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Chương trình làm việc.

**5. Thông qua Báo cáo và Tờ trình:**

5.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

Ông Mai Hữu Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

5.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

5.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

5.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

5.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

5.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022.

5.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

5.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

5.9. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận:

Bà Trà Thị Thành – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

**6. Đại hội thảo luận:** đại hội không có ý kiến.

**7. Biểu quyết các nội dung:**

7.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

08617  
NG T  
MÔI TR  
VỤ Đ  
THUẬN  
T - T. B



Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

7.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

7.3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

7.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

7.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

7.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022.

7.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

7.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

7.9. Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.



**8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023:**

Ông Trần Võ Trung Nhân – Thư ký cuộc họp trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ông Mai Hữu Việt - Chủ tọa cuộc họp lấy biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ**



**Trần Võ Trung Nhân**

**CHỦ TỌA**



**Mai Hữu Việt**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023, như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

**1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ cổ phần sở hữu**

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên là đại diện các cổ đông:

Tổng số lượng CP: 2.753.280

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ CP sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch	2.500	522.286	0,09%	18,97%
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên – Giám đốc	33.000	468.057	1,20%	17,00%
3	Trà Thị Thành	Thành viên – Phó Giám đốc	59.700	468.057	2,17%	17,00%
4	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên – Kế toán trưởng	400	0	0,01%	0
5	Lê Quang Huy	Thành viên	434.271	0	15,77%	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>529.071</b>	<b>1.458.400</b>	<b>19,24%</b>	<b>52,97%</b>

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần hiện đang sở hữu cá nhân là 529.071 cổ phần chiếm tỷ lệ 19,24% trên tổng vốn điều lệ;

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần đại diện sở hữu là 1.458.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 52,97% trên tổng vốn điều lệ;

Như vậy Tổng số cổ phần hiện các thành viên HĐQT đang sở hữu là 1.987.471 cổ phần chiếm tỷ lệ 72,21% trên tổng vốn điều lệ Công ty.



## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ nma8m 2022; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu để Ban Giám đốc chủ động triển khai hoàn thành kế hoạch năm và thực hiện theo đúng chiến lược đã được phê duyệt của HĐQT. Số lượng các cuộc họp và thành viên tham dự trong năm:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Lê Thị Thanh Thùy	Thành viên HĐQT- Giám đốc	5/5	100%	
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT-P. Giám đốc	5/5	100%	
4	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	5/5	100%	
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

- Quá trình làm việc Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ và các quy chế pháp luật hiện hành, quyết định được thông qua với nguyên tắc đa số. Các cuộc họp của đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị có mặt tại cuộc họp với tỷ lệ 100%. Thành viên Hội đồng quản trị thể hiện tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng. Hoạt động trên tinh thần trách nhiệm và lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình như giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chỉ đạo Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư tại Doanh nghiệp, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch đề ra.

## 3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức các buổi họp theo đúng trình tự, nguyên tắc của Điều lệ Công ty. Trong các buổi họp có chuẩn bị kỹ về nội dung, tập trung chỉ đạo để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Thông qua các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ, 03 Nghị quyết, 20 Quyết định (trong đó Điều lệ và 02 Quy chế được thông qua ĐHĐCĐ) phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:



ST T	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	08/04/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
02	02/NQ-HĐQT	30/06/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
03	03/NQ-HĐQT	22/09/2022	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	100%
04	01/QĐ-HĐQT	17/01/2022	Xếp loại thi đua, khen thưởng năm 2021.	100%
05	02/QĐ-HĐQT	08/04/2022	Trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2021.	100%
06	03/QĐ-HĐQT	19/04/2022	Thành lập BTC Hội nghị người lao động năm 2022.	100%
07	04/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Thành lập BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.	100%
08	05/QĐ-HĐQT	03/06/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông ĐHCĐ thường niên năm 2022.	100%
09	05A/QĐ-HĐQT	04/07/2022	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương.	100%
10	06/QĐ-HĐQT	07/07/2022	Ban hành Quy chế quản trị của Công ty	100%
11	07/QĐ-HĐQT	07/07/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	100%
12	08/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của người lao động và người quản lý.	100%
13	09/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý.	100%
14	10/QĐ-HĐQT	18/07/2022	Thu hồi tiền lương của người lao động và người quản lý nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông báo Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII.	100%
15	11/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	100%
16	12/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng	100%
17	13/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
18	14/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	100%
19	15/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế làm việc của Ban giám đốc	100%
20	16/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động	100%
21	17/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu	100%
22	18/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế Hội nghị người lao động	100%
23	19/QĐ-HĐQT	26/10/2022	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển.	100%



#### **4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc**

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc quan sát và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ SXKD của Ban giám đốc với kết quả như sau:

- Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc có khả năng đánh giá sự vụ tương đối nhạy bén và chuẩn xác, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành SXKD, có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban Giám đốc đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 02 kỳ trong năm, trình HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo điều hành. Quá trình triển khai hoạt động sản xuất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- HĐQT kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo các nội dung. Yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát về tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích đô thị, kế hoạch mua sắm tài sản cố định; sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương...

- Ban Giám đốc chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban Giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh; tình hình quản trị; điều hành công ty để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT; Chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động SXKD. Thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc và các Phòng, Đội trực thuộc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Mặc dù vẫn còn một số khó khăn trong điều hành sản xuất nhưng để đạt được kết quả kinh doanh như kết quả năm qua là sự cố gắng rất lớn của Ban Giám đốc và tập thể người lao động toàn Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, cổ đông và người lao động.

#### **5. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:**

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 172,8 triệu đồng/năm.



- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 48 triệu đồng/năm.

Tổng số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2022 là 220,8 triệu đồng.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2022 là năm khôi phục phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần trách nhiệm được giao, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, lãnh đạo, giám sát, quản lý điều hành, định hướng hoạt động sản xuất của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động ứng phó với những biến động của tình hình khôi phục kinh tế sau đại dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức sản xuất kinh doanh thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Bên cạnh đó, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Bên cạnh những kết quả đạt được của HĐQT, vẫn còn những mặt tồn tại chỉ đạo nhiều năm nhưng chưa xử lý triệt để, đó là:

- Chưa hoàn tất thủ tục hợp đồng thuê đất khu vực đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành (hiện nay đang chờ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố được phê duyệt mới đủ điều kiện tiếp tục triển khai).

- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản do các đội xây lắp tạm ứng thi công đến nay chưa được thu hồi; các công trình tại xã Hàm Thạnh chưa được chủ đầu tư quyết toán, đặc biệt là khoản công nợ của xã Hàm Cường số tiền 1,196 tỷ đồng đã được Kiểm toán Nhà nước nhắc nhở nhưng vẫn chưa thu hồi dứt điểm.

- Chi phí trả trước, khoản trích trước giá vốn của các công trình xây dựng cơ bản còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm;

- Công tác Quyết toán khối lượng dịch vụ công ích hàng năm với UBND thành phố Phan Thiết còn chậm ảnh hưởng đến quyết toán quỹ tiền lương cho người lao động và người quản lý của Công ty.

- Việc xử lý theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13 về Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 số tiền thuế TNDN chậm kéo dài ảnh hưởng đến phạt chậm nộp thuế.

- Công tác nghiệm thu rác hộ dân của UBND thành phố theo cách quy đổi thu gom rác 02 hộ dân thì được tính là 5m đường thu gom là chưa phù hợp;

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Năm 2023 là năm doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành doanh nghiệp; là năm đầu tiên thực hiện đấu thầu trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp; Dù khó khăn HĐQT quyết tâm xây dựng kế hoạch phát triển SXKD bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng, tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:



- Cùng cố năng lực để tham gia đấu thầu trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động. Quyết tâm đấu thầu thành công các gói thầu chăm sóc công viên cây xanh, duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; vệ sinh đô thị trong năm 2023 và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra về doanh thu, lợi nhuận thực hiện và mức chi trả cổ tức, thực hiện đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và cổ đông.

- Triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động, xây dựng lại định mức, đơn giá nội bộ theo đúng thực tế sản xuất để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phải thực hiện ngay sau khi tham dự đấu thầu. Cải thiện quy trình, công nghệ trong hoạt động của Công ty nhằm tiết giảm được chi phí đầu vào.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Đầu tư mua sắm một số phương tiện công cụ cần thiết đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đủ điều kiện tham gia các gói thầu công ích;

- Hoàn tất hồ sơ thuê đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình xã Tiến Thành.

- Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và các Quy chế nội bộ Công ty. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, và chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; CBTT, TK.



**Mai Hữu Việt**



Bình Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 như sau:

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận gồm 03 thành viên:

- |                           |            |                             |
|---------------------------|------------|-----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Giác      | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021 |
| - Bà Bùi Thị Kim Phụng    | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021 |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30/6/2021     |

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022**

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ, quy chế hoạt động của Ban. Thường xuyên thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, kiểm tra các hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính, công tác thanh quyết toán tiền lương, tiền thưởng, công tác kế toán, thống kê, công bố thông tin của doanh nghiệp. Triển khai 04 cuộc họp theo kế hoạch hoạt động của Ban, các thành viên BKS đều tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm, cụ thể:

- Ngày 20/03/2022: Ban kiểm soát họp triển khai kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triển khai công tác kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; việc thực hiện điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021; giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, việc trích lập các quỹ; quyết toán quỹ lương; thẩm tra các chỉ



tiêu Kế hoạch tài chính năm 2022 và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Ngày 28/7/2022: Ban kiểm soát họp thẩm định báo cáo tài chính, quyết toán hoạt động dịch vụ đô thị 6 tháng đầu năm 2022. Kiểm tra công tác kế toán, công tác quản lý và thu hồi công nợ tạm ứng của các Đội xây lắp; Kiểm tra việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý điều hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ngày 30/9/2022: Họp thống nhất kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật; các hợp đồng kinh tế, việc mua sắm vật tư; sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tham gia góp ý dự thảo Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13.

- Ngày 28/12/2022: Ban kiểm soát họp đánh giá kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2023. Kiểm tra quyết toán dịch vụ công ích đô thị và các dịch vụ ngoài công ích 2022; Kiểm tra chứng từ chi phí, doanh thu, vật tư tồn kho và tài sản cố định. Công tác tuyển dụng lao động, việc ký kết hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác của người lao động, kiểm soát quá trình thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

## **II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

- Thù lao năm 2022 của 02 thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Tiền thù lao của thành viên không chuyên trách là 2.000.000 đồng/người/tháng và tổng tiền thù lao phải thanh toán trong năm là 48.000.000 đồng.

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xây dựng và chi trả phù hợp với quy định, hướng dẫn của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC.**

### **1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính năm 2022**

#### **1.1. Về tổ chức công tác kế toán**



- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Thống nhất với ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính năm 2022 phù hợp với Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

- Thực hiện việc lập, ghi chép, tập hợp và lưu trữ các loại chứng từ kế toán theo quy định. Công ty sử dụng chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, định kỳ có in sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết, thực hiện các thủ tục mở sổ, khóa sổ, ký tên, đóng dấu để lưu trữ theo quy định. Công tác kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, vật tư, quỹ tiền mặt và công tác đối chiếu công nợ được thực hiện đúng theo quy định.

## 1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022			Thực hiện năm 2021	So với cùng kỳ (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH (%)		
1	2	3	4	5=4/3	6	7=4/6
1	Tổng doanh thu	86.478,93	94.880,95	109,72	88.354,02	107,38
2	Tổng chi phí	79.546,37	87.185,80	109,60	80.651,17	108,10
3	Lợi nhuận trước thuế	6.932,57	7.695,15	111,00	7.702,85	99,90
4	Lợi nhuận sau thuế	5.515,41	6.010,76	108,98	6.491,19	92,60

Năm 2022 là năm ổn định để phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19, tình trạng lạm phát của nền kinh tế tăng cao, dẫn đến chi phí các nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào của Công ty cũng tăng tương ứng. Công ty giám sát các hoạt động để tiết giảm chi phí kết quả kinh doanh năm 2022, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 94.880,95 triệu đồng, tỷ lệ đạt 109,72% tăng 9,72% so với kế hoạch năm; tăng 7,38% so với cùng kỳ năm 2021.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế 7.695,15 triệu đồng đạt 111% tăng 11% so với kế hoạch năm; Lợi nhuận sau thuế đạt 108,98% tăng 8,98% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế giảm 7,40% so với năm 2021.

Như vậy, hoạt động kinh doanh năm 2022 tuy có giảm so với năm 2021 nhưng không đáng kể, Công ty vẫn đảm bảo mức tăng trưởng ổn định và các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.



## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng TS ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn)	Lần	1,60	1,68
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,56	1,63
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (tổng nợ chia cho tổng tài sản)	%	56,68	53,12
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng số nợ/vốn chủ sở hữu)	%	130,84	113,32
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/bình quân hàng tồn kho)	Vòng	51,25	41,48
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,96	1,15
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,39	6,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,52	16,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,10	7,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9,63	8,59

Qua các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu Hệ số thanh toán ngắn hạn trong các năm qua luôn được duy trì ở mức an toàn. Cụ thể năm 2022 là 1,68 lần tăng 0,08 lần so với năm 2021. Điều đó cho thấy trong ngắn hạn, tiềm lực tài chính của Công ty khá vững vàng, đảm bảo cho các hoạt động hàng ngày diễn ra hiệu quả.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm 1,03% so với năm 2021. Hệ số tổng nợ phải trả/Vốn CSH bình quân năm 2022 đạt 16,18% đã giảm so với năm 2021 là 1,34%. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần ghi nhận giảm 1,04%. Riêng Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân được ghi nhận tăng 0,19% so với năm 2021.

Trong năm qua, do biến động nguyên vật liệu, nhiên liệu đã ảnh hưởng tới chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, bên cạnh vẫn phải duy trì các khoản chi phí cố định để điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có biến động giảm nhưng không quá sâu so với năm 2021. Việc sử dụng tài sản và nguồn vốn như hiện nay của Công ty đã mang lại hiệu quả, tình hình tài chính tốt, bảo toàn và phát triển được vốn đầu tư của các cổ đông vào doanh nghiệp.

## 3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ, ban hành 03 Nghị quyết, 20 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động



sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đối với những công việc đột xuất HĐQT đã thực hiện trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng Quy chế để kịp thời ra các quyết định liên quan đến công tác Quản trị, kế hoạch SXKD, quản lý rủi ro, xử lý nợ và bổ sung, điều chỉnh các quy chế nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ và Nghị quyết đã ban hành; HĐQT đã kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng cũng như cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong quá trình điều hành để Ban giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết tại Đại Hội, đồng thời theo dõi đôn đốc Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, Nghị quyết đã đi vào thực tiễn, phù hợp với tình hình hoạt động SXKD. Trong năm qua, kết quả hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

- Giám sát HĐQT trong việc chỉ đạo các hoạt động điều hành của Ban giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và những biến động của thị trường, công tác thu hồi công nợ được đôn đốc thường xuyên để đẩy nhanh tiến độ từng bước giảm số công nợ tồn đọng; Công tác kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước đã chỉ đạo thực hiện theo đúng thời gian quy định;

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong năm, Công ty đã xây dựng và thực hiện chương trình hành động về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời có báo cáo gửi cơ quan chức năng theo quy định. Công ty thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong hoạt động của đơn vị theo đúng Quy chế quản lý tài chính của Công ty và triển khai các đối tượng kê khai tài sản theo Nghị định số 130/2020/ NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

Qua giám sát các hoạt động trong năm 2022, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ theo Quy chế quản trị của Công ty. Hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và sự phát triển của Công ty; của cổ đông và người lao động, việc phối hợp làm việc theo quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành.

- Quá trình triển khai công việc, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đội trực thuộc Công ty tạo điều kiện cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty để sớm hoàn thành nhiệm vụ.



- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả; đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Phối hợp với Kiểm toán độc lập, thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

## **V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Nhận xét**

Nhìn chung năm 2022, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty. Việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tuân thủ các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ban giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận, đảm bảo việc làm, thu nhập thường xuyên cho người lao động. Ổn định bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Doanh nghiệp. Đảm bảo mức chi trả cổ tức cho các cổ đông do nghị quyết ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua. Các chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ BHXH, Y tế và thất nghiệp cho người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, báo cáo tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp là cơ sở để Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin, kê khai nộp thuế; quyết toán tiền lương, tổ chức phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông.

Việc kiểm tra kiểm soát thường xuyên trong năm 2022 cho thấy Công ty không có dấu hiệu bất thường trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2. Kiến nghị:**

Để tiếp tục duy trì và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc một số nội dung sau:



## **2.1. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát chặt chẽ phương án sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả; Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm doanh thu, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện kịp thời hệ thống quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật... phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát và triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Kiện toàn cơ cấu bộ máy theo mô hình năng động, hiệu quả để thích ứng hoạt động của Công ty. Phát triển nguồn lực đủ về chất và lượng, có trình độ năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao tay nghề cho người lao động, thích ứng với công nghệ mới, hình thành lực lượng lao động có chất lượng cao.

- Chỉ đạo việc lập các thủ tục, hồ sơ năng lực để chuẩn bị cho công tác đấu thầu các gói thầu thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường; chăm sóc công viên cây xanh, duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông nhằm ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, mang lại lợi nhuận và đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho cổ đông.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc làm việc với Cục Thuế để xử lý dứt điểm khoản phạt chậm nộp thuế giá trị gia tăng phát sinh từ năm 2018 và khoản thuế thu nhập doanh nghiệp từ tiền lương người lao động năm 2020 đã loại trừ theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ công tác thu hồi công nợ tồn đọng kéo dài nhiều năm.

## **2.2 Kiến nghị đối với Ban Giám đốc**

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

- Thường xuyên tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả;

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp với các phòng chức năng Thành phố sớm phê duyệt quyết toán dịch vụ công ích năm 2022; Đối chiếu công nợ với UBND Thành phố về sản lượng dịch vụ thực hiện trong năm và nguồn kinh phí thanh toán, quyết toán cho Công ty kịp thời và gia hạn thuế phải nộp hàng năm.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ; tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề liên quan đến người lao động và cổ đông.



- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả. Mở rộng mối quan hệ, duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm thị trường, nhằm đảm bảo thuận lợi trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích và đấu thầu thi công các công trình, dự án trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, củng cố nâng cao chất lượng bộ máy quản lý tinh gọn đảm bảo công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Cần có cơ chế khuyến khích tạo động lực cho người lao động, đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ theo Kế hoạch. Tập trung giải quyết dứt điểm các ý kiến kiểm toán ngoại trừ hàng năm.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát làm việc theo đúng kế hoạch hoạt động trong năm và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kiểm tra tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán.

- Giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý và người lao động; việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định và việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; các hợp đồng kinh tế; việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT, TK Cty (Nhân 2b).





## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

#### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

##### I. Những thuận lợi, khó khăn

###### 1. Thuận lợi

- Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chi phối (52,97% vốn điều lệ) tham gia tại Công ty, doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích khu vực thành phố Phan Thiết.

- Các hoạt động dịch vụ chưa có nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn Thành Phố tham gia và được UBND Thành phố Phan Thiết thực hiện ký kết hợp đồng đặt hàng với Công ty.

- Kinh phí được thanh toán dựa trên kết quả thực hiện các hoạt động dịch vụ đặt hàng với UBND Thành phố.

- Các hoạt động dịch vụ chủ yếu thực hiện tại thành phố Phan Thiết, trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của tỉnh Bình Thuận. Đây là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp dịch vụ công ích. Địa phương đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định. Đội ngũ lao động trực tiếp của Công ty trên 400 lao động lâu năm, lao động có nhiều kinh nghiệm, yêu nghề; đặc biệt một số gia đình người lao động có cả 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Công ty nên rất có trách nhiệm đối với công việc được giao, người lao động thu nhập ổn định an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Người quản lý chủ chốt của Công ty phần lớn là người đại diện vốn nhà nước nên việc tuân thủ, chấp hành các yêu cầu đột xuất của lãnh đạo tỉnh, thành phố hoặc phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương đều luôn đảm bảo kịp thời. Hàng năm, công tác quản lý điều hành sản xuất luôn đảm bảo hoàn thành các tiêu chí do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

###### 2. Khó khăn

- Giá cả nguyên vật liệu không ổn định sự biến động thị trường đẩy chi phí đầu vào tăng cao. Việc tăng giá nguyên liệu, nhiên liệu ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh



doanh của Công ty; riêng giá nhiên liệu bình quân tăng 8.363 (24.096 - 15.733) đồng/lít tương ứng tăng 53,15% so với năm 2021.

- Định mức dịch vụ công ích do UBND Tỉnh ban hành, các Sở ngành xây dựng định mức quá thấp (bị cắt giảm 30-35% so với bộ xây dựng); trong định mức tỷ lệ Chi phí quản lý chung do UBND tỉnh xác định chỉ bằng 1/2 mức quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017.

- Đơn giá đặt hàng của Công ty không được UBND thành phố điều chỉnh kịp thời so với giá cả vật tư biến động, nên rất khó khăn cho công tác điều hành hoạt động của doanh nghiệp;

- Nghiệm thu sản lượng thực hiện hàng tháng chưa kịp thời đã ảnh hưởng đến việc cấp kinh phí hoạt động hàng tháng cho doanh nghiệp, nhất là vào những tháng cao điểm cuối năm thực hiện và đầu năm kế hoạch;

- Việc chậm Quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công ích đã ảnh hưởng đến quá trình chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của doanh nghiệp; cụ thể:

+ Doanh thu, chi phí tạm ghi nhận trên Báo cáo Tài chính năm 2022, đơn vị Kiểm toán độc lập khi làm việc tại Doanh nghiệp cũng chỉ tạm xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của doanh nghiệp, số liệu chưa mang tính chắc chắn.

+ kê khai thuế trên hồ sơ đã được Kiểm toán độc lập và nộp thuế theo quy định;

+ Chưa có cơ sở lập hồ sơ xin gia hạn chậm nộp thuế và thường xuyên bị phạt chậm nộp và yêu cầu cưỡng chế khi chưa thanh toán nợ thuế đúng hạn.

+ Không thể đối chiếu công nợ với UBND Thành phố về sản lượng dịch vụ thực hiện trong năm, do đó kinh phí Quyết toán thanh toán cho Công ty chưa kịp thời;

+ Hội đồng tiền lương của Tỉnh không đủ cơ sở để thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện hàng năm cho doanh nghiệp; năm 2022 tạm tính dựa trên kết quả báo cáo kiểm toán độc lập

- Tình hình sử dụng đất đai của Công ty: Toàn bộ các khu đất của Công ty là thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất hàng năm. Công ty đang lập thủ tục thuê đất tại khu đất Nhà để xe Công ty và khu vực Vườn ươm.

- Bãi xử lý rác Bình Tú đã quá tải, không còn vị trí để chôn lấp rác, việc thu gom vận chuyển rác chỉ tập trung san ủi đôn đồng để phun xịt khử mùi và xử lý hóa chất Bokashi phân hủy rác, mặt khác tình trạng cháy bãi rác cũng xảy ra thường xuyên do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí hoạt động của Công ty.

- UBND Tỉnh có chủ trương thực hiện đấu thầu toàn bộ các gói thầu Vệ sinh đô thị; Chăm sóc công viên cây xanh; Duy tu Điện chiếu sáng công lộ và Tín hiệu Giao thông trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Việc tổ chức đấu thầu cũng gặp rất nhiều khó khăn cho Công ty do thực hiện đấu thầu qua mạng cạnh tranh hết sức gay gắt.

- Công ty khó khăn trong việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng để giải quyết chi trả tiền lương cho người lao động và các khoản mua sắm vật tư, nhiên liệu, bảo lãnh dự thầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do doanh nghiệp không có bất động sản để thế chấp, tài sản là nhà làm việc và xe chuyên dùng giá trị còn lại thấp không đảm bảo để các Ngân hàng thẩm định cho doanh nghiệp vay vốn.

- Việc tín chấp trên hợp đồng đặt hàng dịch vụ công ích hàng năm giữa Công ty với UBND Thành phố cũng không được các đơn vị tổ chức tín dụng xem xét cho vay.



- Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc giữ gìn vệ sinh công cộng và bảo vệ các công trình hạ tầng cảnh quan đô thị. Do đô thị hóa ở thành phố Phan Thiết vẫn trong giai đoạn phát triển nên lượng rác thải sinh hoạt, xây dựng trong dân còn rất lớn, ảnh hưởng đến công tác thu gom vận chuyển. Bên cạnh đó, một số bộ phận người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ ở những nơi công cộng, hủy hoại cây xanh, phá hoại hệ thống chiếu sáng gây mất mỹ quan đô thị.

- Định mức rác hộ dân theo chiều dài tuyến đường thu gom rác hẻm, nhưng khi nghiệm thu UBND Thành phố xác định bằng cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom rác là chưa phù hợp;

- Tình hình công nợ các công trình Xây dựng cơ bản tồn tại nhiều năm chưa được quyết toán và thanh toán:

+ Công ty thi công công trình cho các chủ đầu tư là UBND các xã Hàm Thạnh, Hàm Cường ..... đây là các công trình có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm tại UBND huyện Hàm Thuận Nam công trình thi công từ những năm 2011 đến nay chưa được quyết toán, do đó Công ty chưa được chủ đầu tư thanh toán dứt điểm công nợ khi thi công công trình;

+ Khoản trích trước chi phí xây lắp các Công trình XDCCB ứng với khối lượng thi công của các Đội xây lắp chưa được các chủ đầu tư phê duyệt quyết toán. Việc thanh toán khoản chi phí trích trước còn tùy thuộc vào chứng từ gốc do các Đội cung cấp để thanh toán nội bộ cho Công ty;

## II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

Năm 2022 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi sau đại dịch Covid-19, đối mặt với những thách thức lớn, biến động: giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định, nguồn ngân sách dành cho dịch vụ công ích chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Thành phố, thanh toán khối lượng thực hiện trong năm thấp, khối lượng phát sinh cũng chưa được thanh toán kịp thời, công nợ tồn đọng nhiều đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bằng sự nỗ lực, cố gắng và tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận, đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định, phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

### 1. Báo cáo kết quả kinh doanh

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	87.880	94.575	7,62%
2	Giá vốn hàng bán	68.927	75.541	9,60%
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	18.953	19.035	0,43%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.703	7.695	-0,10%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.492	6.011	-7,41%

Nhìn chung trong năm 2022, doanh thu thuần của Công ty đạt 94.575 triệu đồng, tăng 7,62% so với năm 2021. Giá vốn hàng bán tại thời điểm ngày 31/12/2022 của



Công ty tăng mạnh hơn so sức tăng doanh thu thuần là 9,6%, tương đương đạt 75.541 triệu đồng, nguyên nhân là vì trong năm tình trạng lạm phát của nền kinh tế tăng cao, dẫn đến chi phí các nguyên vật liệu đầu vào của Công ty cũng tăng tương ứng nhưng định mức và giá sản phẩm dịch vụ đặt hàng không điều chỉnh và giữ nguyên từ năm 2020 đến nay. Từ đó, các khoản lợi nhuận (lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế) của Công ty trong năm 2022 đều giảm so với năm 2021.

Như vậy, hoạt động kinh doanh năm 2022 tuy có giảm so với năm 2021 nhưng không đáng kể, Công ty vẫn đảm bảo tăng trưởng ổn định, ở mức bền vững.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	TH năm 2022/KH năm 2022 (%)	Ghi chú
1	<b>Vốn điều lệ</b>	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	<b>Tổng doanh thu</b>	“	86.478,93	94.880,95	109,72	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	86.378,93	94.781,82	109,73	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	“	100,00	99,13	99,13	
3	<b>Tổng chi phí</b>	“	79.546,37	87.185,80	109,60	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	79.496,37	86.661,28	109,01	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	50,00	524,52	1.049,04	
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	“	6.932,57	7.695,15	111,00	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	6.882,57	8.120,54	117,99	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	50,00	-425,39		
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	25,18	27,95	111,00	
6	Chi phí bị Loại trừ khi xác định thuế TNDN		153,20	1.269,74		
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.417,15	1.684,39	118,86	
8	Quan hệ ngân sách	Tr.đồng				
8.1	Thuế phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	5.883,57	7.169,19	121,85	
8.2	Thuế đã nộp ngân sách trong năm	Tr.đồng	6.107,19	4.952,05	81,09	
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr.đồng	5.515,42	6.010,76	108,98	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	20,03	21,83	108,99	
11	Xử lý nộp thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán Nhà nước số 352/TB-KVXIII	Tr.đồng		1.000,00		
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.762,13	2.532,94	91,70	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	551,54	117,65	21,33	



12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	2.045,13	2.249,64	110,00	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>		<i>1.431,59</i>	<i>1.574,75</i>	110,00	70% quỹ khen thưởng phúc lợi.
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>		<i>613,54</i>	<i>674,89</i>	110,00	30% quỹ khen thưởng phúc lợi.
12.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách	“	165,46	165,46	100,00	
13	Chia cổ tức	“	2.753,28	2.477,82	90,00	
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	10,00	9,00	90,00	
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	416,00	416,00	100,00	
16	Tổng số lao động quản lý	Người	6,00	6,00	100,00	
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	32.749,48	36.988,77	112,94	
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	2.534,07	2.996,72	118,26	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca+ thưởng + khác)	Tr.đồng	6,56	7,41	112,96	

#### a) Về kết quả kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 94.880,95 triệu đồng, tỷ lệ đạt 109,72%, tăng 9,72% so với kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu thuần đạt 94.575,18 triệu đồng, tăng 7,62% so với cùng kỳ năm 2021;

- Tổng chi phí là 87.185,80 triệu đồng, tỷ lệ đạt 109,60% tăng 9,60% so với kế hoạch năm. Trong đó giá vốn bán hàng là 75.540,56 triệu đồng, đạt 109,60% tăng 9,60% so với cùng kỳ năm 2021.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.695,15 triệu đồng, tỷ lệ đạt 111%, tăng 11% so với kế hoạch năm, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận sau thuế 6.010,76 triệu đồng, tỷ lệ đạt 108,98%, tăng 8,98% so với kế hoạch năm, giảm 7,41% so với cùng kỳ năm 2021.

#### b) Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 6.010,76 triệu đồng, được phân phối như sau:

+ Trích lập các quỹ: 2.532,94 triệu đồng. Trong đó: Quỹ đầu tư phát triển 117,65 triệu đồng; Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động 2.249,64 triệu đồng; Quỹ khen thưởng người quản lý điều hành chuyên trách và không chuyên trách 165,46 triệu đồng.

+ Chia cổ tức: Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2022 với mức 9%/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 2.477,82 triệu đồng đạt 90% theo kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, duy trì sự ổn định và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

### 2.3. Đánh giá hoạt động của Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

**a) Tình hình tài sản**

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	74.606	87,08%	70.025	88,27%	-6,14%
Tài sản dài hạn	11.071	12,92%	9.303	11,73%	-15,96%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>85.677</b>	<b>100%</b>	<b>79.329</b>	<b>100%</b>	<b>-7,41%</b>

Tổng tài sản của Công ty thay đổi đáng kể so với cùng kỳ năm 2021, giảm hơn 7%, từ 85.677 triệu đồng xuống còn 79.329 triệu đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 15,96% so với cùng kỳ năm 2021, từ 11.071 triệu đồng xuống còn 9.303 triệu đồng. Khoản giảm này chủ yếu do khấu hao vì tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là các tài sản cố định (nhà cửa, xe chuyên dụng, thiết bị...).

- Tài sản ngắn hạn: Đặc thù ngành nghề kinh doanh là dịch vụ công ích nên lượng tài sản ngắn hạn của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao, năm 2022 là 88,27% tổng tài sản. Tuy nhiên tại ngày 31/12/2022, tài sản ngắn hạn chỉ đạt 70.025 triệu đồng, giảm 6,14% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu là do khoản phải thu từ khách hàng của Công ty giảm cho thấy độ uy tín của Công ty đã tăng đối với khách hàng cũng như thủ tục thanh toán từ bên khách hàng đã được cải thiện.

**b) Tình hình các khoản phải thu ngắn hạn**

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
UBND Thành phố Phan Thiết	35.680	75,91%	30.287	74,19%	-1,72%
Các chủ đầu tư và các đối tượng khác	4.727	10,06%	3.828	9,38%	-0,68%
Các đội xây lắp và nhân viên Công ty	6.702	14,26%	6.814	16,69%	2,43%
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-105	-0,22%	-105	-0,26%	-0,04%
<b>Tổng nợ phải thu ngắn hạn</b>	<b>47.003</b>	<b>100,0%</b>	<b>40.824</b>	<b>100,0%</b>	<b>-0,01%</b>

Tổng nợ phải thu ngắn hạn năm 2022 là 40.824 triệu đồng, trong đó chủ yếu là 02 khoản nợ phải thu, cụ thể:

- Nợ phải thu UBND thành phố Phan Thiết: Đây là khoản phải thu của khách hàng do UBND thành phố Phan Thiết đặt hàng Dịch vụ đô thị công ích trong năm với Công ty nhưng chưa được thanh quyết toán năm 2022 và là một trong những khách hàng có số nợ chiếm tỷ trọng lớn 74,19% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn năm 2022 và bằng 30.287 triệu đồng;



- Khoản phải thu của các chủ đầu tư và các đối tượng khác là 3.828 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 9,38% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn, đối với khoản nợ này giảm 0,68% là do đã giảm nợ vay từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Khoản nợ chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong nợ phải thu ngắn hạn là các khoản tạm ứng cho các đội xây lắp và nhân viên thực hiện thi công các công trình xây dựng cơ bản 6.814 triệu đồng, chiếm 16,69% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn. Trong năm, Công ty đã tăng cường thu hồi công nợ tuy nhiên do tạm ứng mua vật tư phục vụ hoạt động SXKD nên khoản nợ tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021.

### c) Tình hình nợ phải trả

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	46.761	96,29%	41.581	98,67%	-11,08%
Nợ dài hạn	1.800	3,71%	560	1,33%	-68,89%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>48.561</b>	<b>100%</b>	<b>42.141</b>	<b>100%</b>	<b>-13,22%</b>

Tổng nợ phải trả của Công ty đạt 42.141 triệu đồng, giảm 13,22% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng của nợ ngắn hạn vẫn chiếm hầu hết trong cơ cấu nợ phải trả 98,67%, chủ yếu đến từ khoản phải trả cho người lao động. Năm 2022 Công ty đảm bảo chính sách trả lương, thu nhập cho người lao động đúng kỳ hạn, do đó khoản phải trả cho người lao động chưa thanh toán đến ngày 31/12/2022 là 14.960 triệu đồng. Bên cạnh đó, nợ dài hạn của Công ty là khoản vay dài hạn từ Quỹ Bảo vệ Môi trường cũng giảm từ 1.800 triệu đồng xuống còn 560 triệu đồng, tương đương giảm 68,89% so với năm 2021, điều này đã giảm áp lực về chi phí lãi vay cho Công ty rất nhiều.

### d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,39	6,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,52	16,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,10	7,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,63	8,59

Qua các chỉ tiêu tài chính cho thấy, trong năm qua, mặc dù doanh thu thuần trong năm ghi nhận tăng trưởng so với năm 2021, tuy nhiên, biến động cao của nguyên vật liệu, nhiên liệu phần nào đã ảnh hưởng tới chi phí giá vốn hàng bán trong năm, bên cạnh đó Công ty phải duy trì các khoản phí hoạt động, từ đó lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều ghi nhận giảm so với năm 2021. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2022 đạt mức 16,18% giảm 1,34% so với cùng kỳ năm 2021. Nhìn



chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự giảm nhẹ trong năm 2021. Với sự nỗ lực cố gắng, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

### **3. Công tác tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **3.1. Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trong năm, Công ty đã tập trung sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp đặt hàng dịch vụ công ích, qua đó giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần trong những năm tiếp theo. Công ty đã phân đầu đạt các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, chi phí; lợi nhuận và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Có được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của năm 2022 là nhờ sự định hướng sáng suốt từ các quyết sách của HĐQT, sự nhạy bén và xử lý linh hoạt của Ban giám đốc và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động trong công ty, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý nhiều năm kinh nghiệm và nhiệt huyết của công ty.

- Tích cực đối chiếu và thu hồi công nợ, Công ty thường xuyên làm việc với các cấp, ngành và UBND Thành phố Phan Thiết để được cấp kinh phí duy trì hoạt động SXKD, cân đối về tài chính để thanh toán nhiên liệu, chi trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động, đóng BHXH, thất nghiệp, y tế, kinh phí công đoàn, nộp thuế và các khoản chi phí khác.

#### **3.2. Về quyết toán sản lượng dịch vụ với chủ đầu tư**

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công ích đô thị với UBND Thành phố Phan Thiết, đồng thời triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thời gian quy định, đảm bảo chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

#### **3.3. Về phát triển sản phẩm và dịch vụ mới**

Với đặc thù của ngành dịch vụ công ích, Công ty bị hạn chế trong danh mục các sản phẩm của mình, thiếu các sản phẩm mang tính đột phá cao. Đây vừa là thách thức nhưng cũng đồng thời là cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

#### **3.4. Về nhân sự, cơ cấu tổ chức và ổn định việc làm cho người lao động**

- Để bộ máy nhân sự Công ty nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban Điều hành đã triển khai tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty được duy trì ổn định, thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng quy chế lương thưởng của Hội đồng quản trị ban hành. Chính sách tiền lương, tiền thưởng tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động, yên tâm công tác.

- Xây dựng và nâng cao năng lực quản trị nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, ngang tầm với từng bước phát triển của Công ty. Tăng cường, khuyến khích các hình



thức tập huấn đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực phát triển của Doanh nghiệp.

#### **4. Về chính sách quản lý**

Trong năm Công ty bổ sung điều chỉnh các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng để phù hợp với Điều lệ; quy chế Quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **5. Thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người lao động trong năm 2022.**

- Tiền lương, tiền thưởng của bộ phận quản lý chuyên trách:
  - + Tổng số người quản lý: 06 người;
  - + Tổng quỹ lương: 2.775.923.568 đồng.
  - + Thu nhập bình quân: 38.554.494 đồng.
- Tiền lương, tiền thưởng của bộ phận quản lý không chuyên trách:
  - + Tổng số người quản lý: 06 người (Thành viên HĐQT: 04 người; Thành viên BKS: 02 người)
  - + Tổng quỹ thù lao của HĐQT: 172.800.000 đồng.
  - + Thù lao bình quân của thành viên HĐQT: 3.600.000 đồng.
  - + Tổng quỹ thù lao của Ban kiểm soát : 48.000.000 đồng.
  - + Thù lao bình quân của thành viên BKS: 2.000.000 đồng.
- Tiền lương, thu nhập khác của người lao động:
  - + Tổng số lao động có mặt tại ngày 31/12/2022: 416 người;
  - + Tổng quỹ lương: 41.725.931.149 đồng;
  - + Tổng tiền ăn Ca + khác: 4.737.158.029 đồng;
  - + Thu nhập bình quân: 8.358.560 đồng/người/tháng

#### **6. Những tồn tại trong triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD**

##### **a) Những tồn tại**

Bên cạnh những kết quả trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần có biện pháp khắc phục:

- Cần xúc tiến nhanh để thực hiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiên Bình, xã Tiên Thành.

- Công tác thu hồi công nợ, trong năm Công ty đã lập kế hoạch thu hồi nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản do các đội xây lắp tạm ứng thi công đến nay chưa được các chủ đầu tư quyết toán, đặc biệt là khoản công nợ của xã Hàm Cường số tiền 1,196 tỷ đồng đã được Kiểm toán Nhà nước nhắc nhở. Mặc dù đã cố gắng tích cực thực hiện thu hồi nợ theo kế hoạch đề ra nhưng đến nay chưa xử lý dứt điểm số công nợ của các Đội xây lắp đã thi công công trình.

- Công tác quyết toán công trình với các chủ đầu tư còn chậm đã ảnh hưởng đến việc quyết toán nội bộ của một số công trình XDCB.

- Khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến khoản trích trước giá vốn của các công trình còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm;



- Hàng năm việc chậm Quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công với UBND Thành phố, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty và người lao động.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng rác hộ dân của UBND Thành phố theo cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom rác là chưa phù hợp với định mức, đơn giá của UBND tỉnh ban hành;

- Việc chậm giải quyết của các Sở ngành theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13 về Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020, về số tiền lương người lao động trong Công ty đã loại trừ xác định phải nộp thuế TNDN số tiền 3,059 tỷ đồng đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

### **b) Biện pháp khắc phục**

- Làm việc với Sở Tài nguyên Môi trường về diện tích đất thực tế đang sử dụng, hợp đồng đo vẽ và lập hồ sơ xin thuê toàn bộ số diện tích đất đang sử dụng vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành. Hiện nay Sở Tài nguyên Môi trường đang chờ kế hoạch sử dụng đất của Thành Phố được duyệt sẽ tiếp tục hoàn tất thủ tục thuê đất.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND thành phố và các đơn vị liên quan đẩy nhanh thanh toán khối lượng dịch vụ công ích hàng tháng tiến tới Quyết toán và quyết toán quỹ tiền lương cho người lao động và người quản lý của Công ty năm 2022.

- Tiếp tục làm việc với Chủ sở hữu vốn về đề xuất xử lý theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực 13 về số tiền thuế TNDN trong thời gian 3 năm để đảm bảo KH tài chính về trích lập các Quỹ và chia cổ tức cho các nhà đầu tư.

- Tiếp tục đôn đốc tổ thu hồi công nợ đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ theo kế hoạch, đồng thời xử lý các khoản trích trước theo quy định về chế độ kế toán hiện hành. Đối chiếu công nợ với các chủ đầu tư, thanh quyết toán dứt điểm các công trình XD CB đã quyết toán để thu hồi công nợ.

- Công ty đang phối hợp với UBND các phường xã nơi có tổ chức thu gom rác hộ dân để đi thực tế và có kiến nghị với UBND Thành phố nghiệm thu đúng theo số km thực thu gom tại các tuyến đường.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2023**

### **I. Mục tiêu kinh doanh năm 2023**

- Năm 2023, Công ty tập trung sản xuất; xác định hoạt động lĩnh vực công ích là nhiệm vụ then chốt; Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô, chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao dịch vụ công ích nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp đặt hàng dịch vụ công ích của UBND thành phố Phan Thiết.

- Quyết tâm thực hiện đấu thầu thành công các gói thầu hoạt động chăm sóc cây xanh, công viên; Duy tu điện chiếu sáng công lộ và Tín hiệu giao thông; Vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

- Với sự quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty, tập trung xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh năm 2023, bằng các giải pháp thiết thực mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả, phấn đấu thực hiện tốt trên lĩnh vực dịch vụ công ích, đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, cổ tức, chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động theo kế hoạch đã xây dựng.



## II. Chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

### 1. Một số chỉ tiêu về tài chính

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2022	KH Năm 2023	TH so KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	“	<b>94.880,95</b>	<b>89.918,78</b>	<b>94,77</b>
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	94.781,82	89.818,78	94,76
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	“	99,13	100,00	38,46
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	“	<b>87.185,80</b>	<b>82.993,14</b>	<b>95,19</b>
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	86.661,28	82.883,14	95,64
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	524,52	110,00	20,97
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	“	<b>7.695,15</b>	<b>6.925,63</b>	<b>90,00</b>
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	8.120,54	6.935,63	85,41
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-425,39	-10,000	2,35
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>6.010,76</b>	<b>5.509,87</b>	<b>91,67</b>

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 89.918,78 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 82.993,14 triệu đồng;
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 6.925,63 triệu đồng.
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận sau thuế 5.509,87 triệu đồng.

### 2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.

- Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người quản lý Công ty về chấp hành chính sách, pháp luật nhà nước và Điều lệ Công ty, lãnh đạo phấn đấu hoàn thành vượt các chỉ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bảo toàn phần vốn của các nhà đầu tư tại Doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành thành phố;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ trong Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ; Quy chế quản trị; Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát sửa đổi định mức vật tư, CCDC và đặc biệt là điều chỉnh định mức lao động các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo hướng tăng cường công tác quản lý lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động nhất là sau thời gian đấu thầu, đảm bảo hài hòa tiền lương trong các bộ phận sản xuất của Công ty; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ trong SXKD; thay đổi mô hình tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, sắp xếp lao động hợp lý.

- Theo kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích năm 2023, Công ty cần phải tập trung xây dựng các giải pháp phát triển SXKD mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu



quả trên lĩnh vực dịch vụ công ích bảo đảm đạt doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

+ Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc bộ phận rác hèm (lõ); bộ phận tổ xe. Tiếp tục rà soát mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất; tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống tham nhũng, lãng phí.

+ Hoàn thành quyết toán lĩnh vực DVCI, đối chiếu công nợ, gia hạn thuế phải nộp hàng năm; đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai tổ chức điều hành hoạt động SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

+ Tiếp tục kiến nghị chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.

+ Tập trung sửa chữa phương tiện, trang bị kịp thời các công cụ, dụng cụ, thiết bị, cải tiến công nghệ để phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện. Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm các công trình XD CB, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, nhân viên, người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động theo đúng Quy chế dân chủ cơ sở để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, lãnh đạo chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng phương án vớt rác trên sông đảm bảo khối lượng 100% diện tích mặt nước lòng sông và số lượt vớt rác theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện phương án khoán Quỹ tiền lương cho bộ phận Quét rác đường phố, thu gom rác trong lòng chợ, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động tại các bộ phận.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình xã Tiến Thành.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty, cải tiến quy trình, hình thức quản lý không còn phù hợp, xây dựng điều chỉnh đơn giá mô hình khoán, quy chế trả lương và các nội quy quy chế khác của Công ty phù hợp quy định của Nhà nước và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quyết tâm đấu thầu thành công các gói thầu chăm sóc công viên cây xanh, Duy tu điện chiếu sáng công lộ và Tín hiệu giao thông; Vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Phan Thiết để đảm bảo Kế hoạch tài chính năm 2023 đã xây dựng; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

\* Trường hợp doanh thu giảm trên 20% kế hoạch; do đấu thầu hoặc Công ty không trúng thầu thì các chỉ tiêu Kế hoạch trên sẽ khó thực hiện được trong năm 2023.

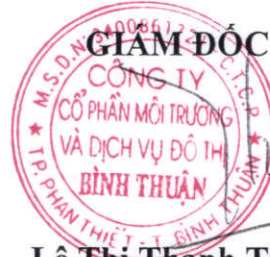


Theo đó Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị để có Kế hoạch triển khai tăng doanh thu lĩnh vực khác hoặc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp trình Hội đồng quản trị quyết định.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông tham dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; TK Công ty.



**Lê Thị Thanh Thủy**

Số: 01 /TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 05 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Kiểm toán

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua "**Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Kiểm toán**" các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được đính kèm Tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông gồm 03 bản tóm tắt báo cáo sau:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 được đăng tải tại trang Website của Công ty theo địa chỉ: <http://moitruongdothibinhthuan.vn/index.php/c-dong>.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Hữu Việt



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**  
(Kèm theo Tờ trình số 04 / TTr-MTĐT ngày 05 /06/2023 của Công ty Cổ phần  
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	19	94.575.181.669	87.880.062.103
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		94.575.181.669	87.880.062.103
4. Giá vốn hàng bán	11	20	75.540.567.950	68.926.726.208
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>19.034.613.719</b>	<b>18.953.335.895</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	206.637.362	303.829.489
7. Chi phí tài chính	22	22	60.137.642	102.653.560
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		60.137.642	102.653.560
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	11.060.577.241	10.689.061.330
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>8.120.536.198</b>	<b>8.465.450.494</b>
11. Thu nhập khác	31	24	99.128.000	170.133.280
12. Chi phí khác	32	25	524.517.198	932.733.774
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(425.389.198)</b>	<b>(762.600.494)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>26</b>	<b>7.695.147.000</b>	<b>7.702.850.000</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.684.386.106	1.210.941.728
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>6.010.760.894</b>	<b>6.491.908.272</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.308	1.201
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	1.308	1.201



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 05 /06/2023 của Công ty Cổ phần  
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>70.025.481.304</b>	<b>74.605.826.847</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>27.143.475.601</b>	<b>26.017.883.967</b>
1. Tiền	111		27.143.475.601	26.017.883.967
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>40.824.117.598</b>	<b>47.003.277.160</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	34.115.480.842	39.433.250.734
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.813.841.352	7.675.231.022
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(105.204.596)	(105.204.596)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>2.057.888.105</b>	<b>1.584.665.720</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.057.888.105	1.584.665.720
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>9.303.415.279</b>	<b>11.070.745.090</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.848.342.482</b>	<b>10.798.102.428</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.848.342.482	10.798.102.428
- Nguyên giá	222		33.398.814.167	34.815.108.167
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.550.471.685)	(24.017.005.739)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>455.072.797</b>	<b>272.642.662</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	455.072.797	272.642.662
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>79.328.896.583</b>	<b>85.676.571.937</b>



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>42.140.565.572</b>	<b>48.561.035.097</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>41.580.565.572</b>	<b>46.761.035.097</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	3.660.944.336	3.918.178.539
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		228.776.492	386.483.557
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	8.469.663.721	6.252.527.008
4. Phải trả người lao động	314	14	14.959.789.328	21.187.271.157
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	8.163.930.906	9.203.476.909
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	776.915.468	448.581.944
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.a	1.240.000.000	1.240.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.080.545.321	4.124.515.983
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>560.000.000</b>	<b>1.800.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.b	560.000.000	1.800.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>37.188.331.011</b>	<b>37.115.536.840</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>37.188.331.011</b>	<b>37.115.536.840</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.644.770.117	3.090.828.568
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	6.010.760.894	6.491.908.272
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	18	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	18	6.010.760.894	6.491.908.272
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>79.328.896.583</b>	<b>85.676.571.937</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Kèm theo Tờ trình số *C1* / TTr-MTĐT ngày *05/06/2023* của Công ty Cổ phần  
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	99.735.244.496	80.361.919.044
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(38.469.701.398)	(32.328.666.362)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(45.855.728.851)	(47.428.153.006)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 15,22	(61.550.902)	(105.450.460)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 13	(470.355.728)	(1.972.008.852)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	8.178.450.979	7.591.553.312
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(18.241.464.324)	(18.519.283.060)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.814.894.272</b>	<b>(12.400.089.384)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	97.340.000	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	-	3.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 7,21	206.637.362	388.196.612
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>303.977.362</b>	<b>3.388.196.612</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34 17a,b	(1.240.000.000)	(2.060.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 18	(2.753.280.000)	(2.808.345.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.993.280.000)</b>	<b>(4.868.345.600)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>1.125.591.634</b>	<b>(13.880.238.372)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	26.017.883.967	39.898.122.339
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>27.143.475.601</b>	<b>26.017.883.967</b>



Số: 02 / TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 05 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Tình hình phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua “**Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022**” theo các chỉ tiêu sau:

#### **1/ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2022**

Stt	Diễn giải	Đvt	KH Năm 2022	TH Năm 2022	TH so KH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	“	<b>86.478,93</b>	<b>94.880,95</b>	<b>109,72</b>	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	86.378,93	94.781,82	109,73	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	“	100	99,13	99,13	
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	“	<b>79.546,37</b>	<b>87.185,80</b>	<b>109,60</b>	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	79.496,37	86.661,28	109,01	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	50,00	524,52	1049,04	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	“	<b>6.932,57</b>	<b>7.695,15</b>	<b>111,00</b>	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	6.882,57	8.120,54	117,99	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	50,00	-425,39		
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	25,18	27,95	111,00	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XD Thuế TNDN		153,20	726,78	474,40	
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.417,15	1.684,39	118,86	
8	Quan hệ ngân sách					

8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	5.883,57	7.169,19	121,85	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	6.107,19	4.952,05	81,09	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	5.515,41	6.010,76	108,98	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	20,03	21,83	108,99	
11	Xử lý Nộp thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII	Tr.đồng		1.000,00		
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.762,13	2.532,94	91,70	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	551,54	117,84	21,37	
12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	2.045,13	2.249,64	110,00	
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	“	<i>1.431,59</i>	<i>1.574,75</i>	<i>110,00</i>	70% Quỹ khen thưởng phúc lợi
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	“	<i>613,54</i>	<i>674,89</i>	<i>110,00</i>	30% Quỹ khen thưởng phúc lợi
12.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách	“	165,46	165,46	100,00	
13	Chia cổ tức	“	2.753,28	2.477,82	90,00	
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	10,00	9,00	90,00	
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	416	416	100,00	
16	Tổng số LĐQLý Chuyên trách	Người	6	6	100,00	
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	32.749,48	36.988,77	112,94	
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	2.534,07	2.996,72	118,26	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương +ăn ca+ thưởng+khác)	Tr.đồng	6,56	7,41	112,95	

- Doanh thu: Doanh thu năm 2022 đạt 94.880,95 triệu đồng tỷ lệ đạt 109,72 % tăng 9,72 % so với kế hoạch năm.

- Chi phí: Chi phí năm 2022 là 87.185,80 triệu đồng tỷ lệ đạt 109,60 % tăng 9,60 % so với kế hoạch năm.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.695,15 triệu đồng đạt 111% tăng 11 % so với kế hoạch năm.

- Thuế đã nộp ngân sách đạt 4.952,05 triệu đồng tỷ lệ đạt 81,09 % giảm 18,91 % so với kế hoạch năm.

Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện năm 2022 đều đạt và vượt so với KH năm 2022 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã sử dụng lao động hiệu quả, năng suất cao, thu nhập bình quân người lao động đạt 7,41 triệu đồng /tháng tăng 12,95 % so với KH năm.



## 2/ Phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2022

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 6.010,76 triệu đồng, được xử lý như sau:

- Xử lý Nộp thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII: 1.000,00 triệu đồng.

- Trích lập các Quỹ 2.532,94 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ đầu tư phát triển 117,84 triệu đồng,

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 2.249,64 triệu đồng.

Trong đó:

Quỹ Khen thưởng 1.574,75 triệu đồng.

Quỹ Phúc lợi 674,89 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng người Quản lý điều hành chuyên trách & không chuyên trách 165,46 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 với mức 9,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 2.477,82 triệu đồng đạt 90,00 % theo kế hoạch đề ra.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Mai Hữu Việt**

Số: 03 / TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 05 tháng 06 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Kế hoạch phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua “**Kế hoạch phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023**” theo các chỉ tiêu sau:

#### 1/ Đánh giá một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch tài chính năm 2023

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2022	KH Năm 2023	KH so TH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	“	<b>94.880,95</b>	<b>89.918,78</b>	94,77	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	94.781,82	89.818,78	94,76	
2.2	Doanh thu hoạt động khác	“	99,13	100,00	100,88	
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	“	<b>87.185,80</b>	<b>82.993,14</b>	95,19	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	86.661,28	82.883,14	95,64	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	524,52	110,00	20,97	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	“	<b>7.695,15</b>	<b>6.925,63</b>	90,00	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	8.120,54	6.935,63	85,41	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-425,39	-10,00	2,35	
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	27,95	25,15	90,00	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XĐ Thuế TNDN		726,78	153,20	21,08	



7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.684,39	1.415,77	84,05	
8	Quan hệ ngân sách					
8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	7.169,19	5.746,65	80,16	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	4.952,05	7.085,92	143,09	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	6.010,76	5.509,87	91,67	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21,83	20,01	91,67	
11	Xử lý Nộp thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII		1.000,00	1.000,00	100,00	
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.532,94	2.582,57	101,96	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	117,84	0,00	0,00	
12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	2.249,64	2.432,57	108,13	Mức trích tối đa DN xếp loại B là 4,5 tỷ đồng
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	“	<i>1.574,75</i>	<i>1.702,80</i>	108,13	<i>70% Quỹ KTPL</i>
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	“	<i>674,89</i>	<i>729,77</i>	108,13	<i>30% Quỹ KTPL</i>
12.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách		165,46	150,00	90,66	Mức trích tối đa DN xếp loại B là 226,5 triệu đồng
13	Chia cổ tức	“	2.477,82	1.927,30	77,78	
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	9,00	7,00	77,78	
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	416,00	416,00	100,00	
16	Tổng số LĐQLý Chuyên trách	Người	6,00	6,00	100,00	
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	36.988,77	33.326,01	90,10	
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	2.996,72	2.719,13	90,74	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca+ thưởng+khác)	Tr.đồng	7,41	6,68	90,10	

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 89.918,78 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 82.993,14 triệu đồng;
- Về lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 6.925,63 triệu đồng.

Trên cơ sở doanh thu thực hiện năm 2022, Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2023 dựa trên giá trị thực hiện dịch vụ công ích năm 2022 và kế hoạch mở rộng tham gia đấu thầu các gói thầu DVCI trên địa bàn Thành phố Phan Thiết.

## 2/ Kế hoạch Phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 5.509,87 triệu đồng. Xử lý thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán, trích lập các Quỹ và chia cổ tức:

- Xử lý thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán 1.000,00 triệu đồng.
- Trích lập các Quỹ 2.582,57 triệu đồng, trong đó:
  - + Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 2.432,57 triệu đồng.

Trong đó:

- Quỹ Khen thưởng 1.702,80 triệu đồng.
- Quỹ Phúc lợi 729,77 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng người Quản lý điều hành chuyên trách & không chuyên trách 150,00 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 với mức 7,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Hữu Việt



## **TỜ TRÌNH**

### **Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Căn cứ các Biên bản thảo luận của Hội đồng tiền lương tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua khoản tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

#### **I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2022**

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:
  - + Tổng số thành viên HĐQT: 05 người;
  - + Tiền lương BQ Chủ tịch HĐQT: 47.927.000 đồng/tháng;
  - + Quỹ tiền lương thực hiện: 575.124.000 đồng;
  - + Thù lao: 172.800.000 đồng (4 người x 3.600.000 đồng/tháng x 12 tháng)
2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:
  - + Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
  - + Tiền lương BQ Trưởng Ban kiểm soát: 24.369.464 đồng/tháng;
  - + Quỹ tiền lương thực hiện: 292.433.568 đồng;
  - + Thù lao: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)

#### **II. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023**

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm năm 2023

Để không biến động về chi phí, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thống nhất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 (bằng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022), cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 3.600.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.
  - Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:
    - + Tổng số thành viên HĐQT: 05 người;
    - + Tiền lương (Chức danh) Chủ tịch HĐQT: 22.000.000 đồng/tháng;
    - + Quỹ tiền lương Kế hoạch: 506.616.840 đồng;
    - + Thù lao thành viên HĐQT: 172.800.000 đồng (4 người x 3.600.000 đồng/tháng x 12 tháng)
  - Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:
    - + Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
    - + Tiền lương (Chức danh) Trưởng Ban Kiểm soát: 13.500.000 đồng/tháng;
    - + Quỹ tiền lương kế hoạch: 310.845.600 đồng;
    - + Thù lao thành viên BKS: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Mai Hữu Việt**



Số: 01/TTr-BKS

Bình Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần  
Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cho ý kiến thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của Pháp luật để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2023 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG**  
**VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ**  
**BÌNH THUẬN**  
M.S.D.N: 340885110  
C.T.C.P  
T. PHAN THIẾT - T. BÌNH THUẬN  
Nguyễn Thị Giác

Số: 05 /TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 21 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Ngày 21/6/2023 Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp về Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận, theo đó thống nhất như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đối với ông Nguyễn Thanh Phương.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 04 cho đến khi Công ty thực hiện xong Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Thanh Phương và số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 04 kể từ ngày 27/6/2023./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu VT, TK.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Mai Hữu Việt**